

Số: 21 /2024/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 11 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Thực hiện Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 77/TTr-STNMT ngày 25 tháng 4 năm 2024.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“1. Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, trình Hội đồng thẩm định và trình phê duyệt các hồ sơ phương án giá đất đối với trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, trình Hội đồng thẩm định và trình phê duyệt các hồ sơ phương án giá đất do Tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (trong trường hợp thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất thực hiện) đối với trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 4 Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Trường hợp hộ gia đình quy định tại khoản 1 Điều này mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi được quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP thì được bán thêm nền tái định cư hoặc căn nhà ở tái định cư. Diện tích nền tái định cư được bán thêm tối đa không quá diện tích đất ở bị thu hồi; trường hợp bán thêm nền theo lô quy hoạch của dự án mà diện tích đất vượt so với diện tích đất ở bị thu hồi, thì mức vượt không được quá diện tích 01 (một) nền quy hoạch của dự án.

Giá bán nền tái định cư là giá cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo thẩm quyền hoặc được ủy quyền quyết định; giá bán nhà ở tái định cư do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở tại nơi tái định cư do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; giá đất ở có

thu tiền sử dụng đất là giá cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo thẩm quyền hoặc được ủy quyền quyết định.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 8 như sau:

“5. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nhà ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 mà có nguồn gốc do lấn, chiếm, khi Nhà nước thu hồi đất nếu không có chỗ ở nào khác thì được Nhà nước giao đất ở mới có thu tiền sử dụng đất hoặc bán nhà ở tái định cư. Giá đất ở tính thu tiền sử dụng đất là giá cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo thẩm quyền hoặc được ủy quyền quyết định; giá bán nhà ở tái định cư do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 31 như sau:

“3. Giá tính thu tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư là giá cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo thẩm quyền hoặc được ủy quyền quyết định; giá bán nhà ở tái định cư do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 46 như sau:

“4. Chỉ đạo cơ quan tài nguyên và môi trường cùng cấp tổ chức điều tra, khảo sát giá đất phổ biến trên thị trường, xây dựng hồ sơ phương án giá đất (trừ trường hợp thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất), quyết định giá cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với trường hợp thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Chịu trách nhiệm kiểm tra và trình Sở Tài nguyên và Môi trường hồ sơ phương án giá đất đối với trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.”.

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, như sau:

1. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo thẩm quyền hoặc được ủy quyền quyết định” tại khoản 3 Điều 8, điểm b khoản 2 Điều 12.

2. Bãi bỏ cụm từ “được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và” tại Điều 35.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, hộ

gia đình, cá nhân và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày .*M*..tháng...*6*.năm 2024.

Nơi nhận:

- Bộ TNMT (để báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP ĐDBQH và HĐND tỉnh (giám sát);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh;
- Cục KTVBQPPL - Bộ TP (kiểm tra);
- Trung tâm CB - TH (đăng công báo);
- Lưu: VT, Đat (QĐ 09).~~20~~

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten Signature]
Huỳnh Hữu Trí